

VỮA CHÀ RON MỊN LATICRETE 1600

1600 Tri-poly Fortified Unsanded Grout



1. TÊN SẢN PHẨM

Bột vữa chà ron LATICRETE® 1600

2. NHÀ SẢN XUẤT

LATICRETE South East Asia Pte Ltd

No. 19 Sungei Kadut,

Street 6, Singapore 728864

Telephone : +65 6515 3028

Fax : +65 6515 3037

Internet : www.laticrete.com.sg

3. MÔ TẢ SẢN PHẨM

Sản phẩm cao cấp gốc xi măng được đóng gói sẵn, trộn với nước để tạo thành hỗn hợp vữa chà ron dùng cho gạch hoặc đá. Sản phẩm được chế tạo từ loại xi măng Portland cường độ cao, cốt liệu chọn lọc, hợp chất polymer và bột màu do đó sản phẩm sẽ rất cứng chắc và có độ bền lâu theo thời gian.

Công dụng

Cho ron có bề rộng nhỏ (3 mm hoặc nhỏ hơn) giữa các viên gạch men, gạch gốm tráng men, đá tự nhiên.

Ưu điểm

- Trộn với nước hoặc với phụ gia LATICRETE 1776 để tăng cường một số tính năng.
- Rất thích hợp cho khu vực ẩm ướt và khô ráo.
- Không bụi, không nứt nẻ, không ngả màu.
- Không co ngót.
- Dễ dàng bảo dưỡng.
- Đặc chắc
- Dễ thi công và lau chùi.
- Không cần nhúng ướt hoặc làm ẩm gạch.
- Không cần dưỡng hộ ẩm.
- Màu sắc đa dạng, phong phú cho khu vực trong nhà và ngoài trời.

Đóng gói

20kg/bao

Định mức sử dụng

Tham khảo bảng định mức vật tư.

Định mức thực tế phụ thuộc vào điều kiện thi công tại công trường, kích cỡ gạch và độ rộng ron thực tế.

Thêm 10% cho phần hao hụt, vệ sinh bề mặt, và 10-15% khi chà ron cho gạch không tráng men.

1. PRODUCT NAME

LATICRETE® 1600 Tri-Poly Fortified Unsanded Grout

2. MANUFACTURER

LATICRETE South East Asia Pte Ltd

No. 19 Sungei Kadut,

Street 6, Singapore 728864

Telephone : +65 6515 3028

Fax : +65 6515 3037

Internet : www.laticrete.com.sg

3. PRODUCT DESCRIPTION

A premium, factory prepared, polymer fortified unsanded Portland cement grout designed to be mixed with water. Formulated from a blend of high strength Portland cement, graded aggregates, polymers and color-fast pigments. Provides a grout joint that is dense, hard and durable.

Uses

For narrow joints (3 mm or less) between soft bisque glazed wall tile, non-vitreous clay tile, marble and stone.

Advantages

- Mix with water; or for improved performance, fortify with LATICRETE 1776 Grout Enhancer
- Excellent for wet and dry areas
- Non-dusting, non-spalling and non-yellowing
- Non-shrinking
- Easy maintenance.
- Dense
- Easy application and clean-up.
- No pre-soaking or wetting tile.
- No damp curing required.
- Available in a range of exciting non-fading colors for interior and exterior use.

Packaging

20kg bag

Coverage

Refer to Coverage Chart.

Actual coverage will vary depending on job site conditions, actual tile size and installed grout joint size. Add 10% for waste, spillage and clean-up, and another 10%–15% when grouting unglazed quarry tile.



VỮA CHÀ RON MỊN LATICRETE 1600

1600 Tri-poly Fortified Unsanded Grout

Hạn sử dụng

Trong vòng 1 năm kể từ ngày sản xuất với điều kiện bao bì còn nguyên vẹn và sản phẩm được bảo quản trong điều kiện khô ráo*

*Độ ẩm có thể làm giảm thời gian sử dụng của sản phẩm.

Lưu ý

- Không sử dụng cho khu vực cần kháng hóa chất. Sử dụng sản phẩm LATAPOXY® SP-1000 hoặc vữa chà ron công nghiệp LATAPOXY 2000.
- Không sử dụng axit để lau chùi đường ron.
- Không để vữa chà ron khô trên bề mặt gạch; lau ngay khi thi công.
- Điều kiện thực tế công trường sẽ ảnh hưởng đến màu hoàn thiện của đường ron. Thí nghiệm trên diện tích nhỏ trước khi thi công.
- Một số loại gạch có độ thấm hút cao hơn các loại gạch khác, do đó sẽ bị bám dính bởi màu của vữa chà ron. Trước khi thi công, tiến hành thử nghiệm độ thấm hút màu vữa chà ron. Bề mặt của gạch rỗng, bề mặt cần được xử lý trước khi chà ron.
- Vữa ốp lát, vữa cán tạo phẳng, vữa chà ron không có chức năng thay thế cho các sản phẩm chống thấm. Tại các khu vực cần chống thấm, sử dụng các sản phẩm trong dòng màng chống thấm LATICRETE để thi công.

Khuyến cáo

Tham khảo thêm tài liệu an toàn của sản phẩm

- Khi thời tiết lạnh, tránh việc đi lại trên bề mặt cho đến khi vữa khô hoàn toàn.
- Sản phẩm chứa xi măng Portland và cát silic có thể gây ảnh hưởng đến da và mắt nếu tiếp xúc. Trong trường hợp có sự tiếp xúc với mắt hoặc da, cần rửa ngay bằng nước sạch.
- Tại các hạng mục ngập nước hoặc phòng xông hơi, dưỡng hộ sản phẩm 14 ngày (ở nhiệt độ 21°C) trước khi sử dụng hoặc bắt đầu chứa nước. Tham khảo thêm tài liệu kỹ thuật 192 để biết thêm thông tin chi tiết.
- Hạn chế hít bụi sản phẩm. Bụi cát silic có thể gây viêm phổi hoặc ung thư. Cần đeo khẩu trang hoặc mặt nạ dưỡng khí trong khu vực có bụi sản phẩm.
- Để xa tầm tay trẻ em.

4. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chứng nhận VOC/LEED



Sản phẩm này đã đạt chứng nhận về việc đảm bảo nguồn không khí trong lành trong nhà, cấp bởi Viện môi trường GREENGUARD theo chỉ tiêu về hàm lượng chất hữu cơ bay hơi của sản phẩm dạng hoàn thiện.

Tổng lượng chất hữu cơ bay hơi (viết tắt là VOC) của sản phẩm ở dạng chưa sử dụng là 0.00 g/l

Các tiêu chuẩn áp dụng

ANSI A118.6

Shelf Life

Factory sealed containers of this product are guaranteed to be of first quality for one (1) year* if stored off the ground in a dry area.

* High humidity will reduce the shelf life of bagged product.

Limitations

- Do not use where chemical resistance is required. Instead, use LATAPOXY® SP-100 or LATAPOXY 2000 Industrial Grout.
- Do not use acid to clean colored grout joints.
- Do not allow grout to harden on the face of the tile; clean promptly.
- Jobsite conditions can affect the final color of colored grouts. Try a small test area to determine your results before grouting entire installation.
- Certain types of tile are more absorbent than others and thus might trap the color pigment during grouting. Prior to grouting, test for absorption of color pigment. Porous tiles will need to be sealed prior to grouting.
- Adhesives/mastics, mortars and grouts for ceramic tile, pavers, brick and stone are not replacements for waterproofing membranes. When a waterproofing membrane is required, use a LATICRETE Waterproofing Membrane

Cautions

Consult MSDS for more safety information.

- During cold weather, protect finished work from traffic until fully cured.
- Contains Portland cement and Silica sand. May irritate eyes and skin. Avoid contact with eyes or prolonged contact with skin. In case of contact, flush thoroughly with water.
- In submerged applications or steam rooms, allow 1600 Tri-Poly Fortified Sanded Grout to cure for 14 days at 21°C before using of area and filling with water. See TDS 192 for more information on these applications.
- DO NOT take internally. Silica sand may cause cancer or serious lung problems. Avoid breathing dust. Wear a respirator in dusty areas.
- Keep out of reach of children.

4. TECHNICAL DATA

VOC/LEED Product Information



This product has been GREENGUARD Indoor Air Quality Certified® by the GREENGUARD Environmental Institute under the GREENGUARD Standard for Low Emitting Products in finished form.

Total VOC Content pounds/gallon (grams/liter) of product in unused form is 0.00 lb /gal (0.00 g/l).

Applicable Standards

ANSI A118.1

VỮA CHÀ RON MỊN LATICRETE 1600

1600 Tri-poly Fortified Unsanded Grout

Tính chất kỹ thuật/ Performance Properties (Khi trộn với nước ở nhiệt độ 21°C/ When mix with water at 21°C)

Các chỉ tiêu đánh giá / Test	Tiêu chuẩn thí nghiệm/ Test Method	Yêu cầu/ Specification	Kết quả/ Results
Cường độ chịu uốn Flexural strength	ANSI A118.6-H4.7	>2.7MPa	3.1-3.8 MPa
Độ co giãn tuyến tính (Sau 1 ngày) Linear Shrinkage (1 day)	ANSI A118.6-H4.3	<0.03%	0.01-0.03%
Độ co giãn tuyến tính (Sau 7 ngày) Linear Shrinkage (7 days)	ANSI A118.6-H4.3	<0.01%	0.08-0.10%

Tính chất thi công/Working Properties (Khi trộn với nước ở nhiệt độ 21°C/ When mix with water at 21°C)

Thời gian mở (ở 25°C) Pot life (25°C)	1-2 giờ 1-2 hours
Dung trọng ướt Wet density	1660 kg/m ³

Các thông số trên có thể thay đổi mà không cần thông báo. Trên đây là kết quả của các phép thử thí nghiệm, kết quả trên thực tế có thể thay đổi phụ thuộc vào phương pháp thi công và điều kiện thi công.

Specifications subject to change without notification. Results shown are typical but reflect test procedures used. Actual field performance will depend on installation methods and site conditions.

5. THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

Trước khi thi công, lấy các cỡ chử thập, vụn vờ ở trong đường ron, lau hết bụi và các tạp chất bẩn trên bề mặt. Không để nước đọng trong đường ron. Nhiệt độ bề mặt phải từ 4°C đến 32°C. Quét hợp chất bao phủ hoặc tăng khả năng vệ sinh sản phẩm vữa chà ron nếu cần thiết. Tham khảo tài liệu LATICRETE 400 Giải pháp trong công tác chà ron để thêm chi tiết.

Trộn vữa

Sử dụng 6.0-7.0 lít nước sạch để trộn 20 kg sản phẩm bột vữa chà ron 1600. Đổ nước vào một thùng sạch sau đó cho bột vữa chà ron vào và trộn đều sản phẩm. Trộn bằng tay hoặc máy trộn với tốc độ chậm để đạt được hỗn hợp đồng nhất. Ngừng trộn trong vòng từ 5-10 phút cho và sau đó tiến hành trộn lại.

Thi công

Làm ẩm bề mặt gạch bằng nước. Thi công vữa chà ron bằng bay cao su cạnh nhọn. Thi công đảm bảo vữa chèn kín độ dày đường ron. Thi công theo góc nghiêng so với đường ron. Đảm bảo vữa lấp kín đường ron chứ không chỉ phủ trên bề mặt.

Vệ sinh

Vệ sinh lần thứ nhất – Loại bỏ lượng vữa chà ron thừa trên bề mặt gạch bằng cạnh của bay chà ron. Giữ bay chà ron thẳng đứng so với bề mặt gạch và kéo bay trên bề mặt gạch tạo thành góc 45° so với đường ron để tránh kéo vữa ra khỏi đường ron.

Vệ sinh lần thứ hai – Loại bỏ phần vữa chà ron thừa còn lại bằng miếng xốp ẩm (không ướt) hoặc bay chà ron ẩm. Lau chéo so với đường ron. Sau đó để khô, khi vữa chà ron se mặt, có thể lau sạch bề mặt bằng tấm nylon sần hoặc vải lau sần với lượng nước thích hợp. Lưu ý: lưu ý khi sử dụng với gạch tráng lớp men mềm hoặc đá mài bóng.

5. INSTALLATION

Surface Preparation

Before starting to grout, remove spacers and debris in grout joints and remove dust and dirt using a wet sponge. Do not leave water standing in joints. Substrate temperature must be between 4°C and 32°C. Apply grout release or sealer if necessary. Refer to LATICRETE TDS 400 Grout Trouble Shooting Guide for more information on grouting.

Mixing

Use approximately 6L to 7L of clean potable water for 20kg of 1600 Tri-Poly Fortified Unsanded Grout powder. Place water in a clean mixing container and add grout powder slowly. Mix by hand or with a slow speed mixer to a smooth, stiff consistency. Allow to slake for 5–10 minutes and remix.

Application

Dampen tile surface with water. Spread with a sharp, firm rubber grout float. Work the grout paste into the joints until completely filled. Use diagonal strokes to pack the joints. Ensure that joint is filled and grout is not sitting on top (i.e. “bridging the joint”).

Cleaning

Grout Primary Cleaning – Remove excess grout the face of the tiles with the edge of the grout float. Hold the float at a 90° angle and pull it at a 45° angle diagonally across the joints and tile to avoid pulling out the material.

Grout Secondary Cleaning – Remove remaining grout with a damp sponge (not wet) or a damp towel. Work diagonally to the joints. Allow to dry. When the grout joints are firm, polish the surface with a coarse nylon pad or coarse cloth and minimal water. Note: Use caution when polishing soft glazed tiles or polished stone



VỮA CHÀ RON MỊN LATICRETE 1600

1600 Tri-poly Fortified Unsanded Grout

Lựa chọn vật liệu chà ron khác

LATICRETE có nhiều sản phẩm vữa chà ron được thiết kế cho các mục đích khác nhau. Trong trường hợp cần kháng sự phai, dơ màu chọn sản phẩm LATICRETE SpectraLOCK[®]† PRO Grout. Trường hợp cần cường độ cao và kháng hóa chất sử dụng sản phẩm vữa chà ron công nghiệp LATAPOXY[®] 2000. Những sản phẩm này đặc biệt thích hợp cho công tác ốp lát cần kháng lại sự bám bẩn, sự bay màu.

† Bằng phát minh của Mỹ Số.: 6881768 (và các bằng phát minh khác)

6. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Thông tin mua hàng

Mọi thắc mắc về kỹ thuật và giá sản phẩm nhãn hiệu LATICRETE và LATAPOXY xin liên hệ:

Điện thoại : 08. 3910 0814

Email : ttvo@laticrete.com.sg

Thông tin đại lí LATICRETE tại địa chỉ www.laticrete.com.sg

7. BẢO TRÌ

Sản phẩm chít mạch mang nhãn hiệu LATICRETE[®] và LATAPOXY cần được làm sạch thường xuyên bằng xà phòng trung tính và nước. Các sản phẩm mang nhãn hiệu LATICRETE[®] và LATAPOXY không yêu cầu bảo trì nhưng chất lượng và độ bền sẽ phụ thuộc vào việc cung cấp sản phẩm bảo trì của nhà sản xuất khác.

8. DỊCH VỤ HỖ TRỢ/TƯ VẤN KỸ THUẬT

Hỗ trợ kỹ thuật

Mọi thắc mắc về thông tin sản phẩm vui lòng liên hệ LATICRETE South East Asia Pte Ltd
No. 19 Sungei Kadut, Street 6,
Singapore 728864

Điện thoại : (08) 3910 0814

Di động : (84) 979 793 804

Email : ttvo@laticrete.com.sg

Tài liệu kỹ thuật và tài liệu an toàn sản phẩm

Vui lòng truy cập website www.laticrete.com.sg để biết thêm chi tiết

Selecting Other Grout Material

LATICRETE has grouting materials designed for every use. For exceptional stain resistance in most installations choose LATICRETE SpectraLOCK[®]† PRO Grout. For installations that require high strength and chemical resistance choose LATAPOXY[®] 2000 Industrial Grout. These products are ideal for installations where a stain resistant, colorfast grout is desired.

† United States Invention Patent No.: 6881768 (and other Patents)

6. AVAILABILITY AND COST

Availability

LATICRETE and LATAPOXY materials are available worldwide. For Distributor information, call:

Tel : 08. 3910 0814

Email : ttvo@laticrete.com.sg

For on-line Distributor Information, visit LATICRETE at www.laticrete.com.sg

7. MAINTENANCE

LATICRETE[®] and LATAPOXY grouts require routine cleaning with a neutral pH soap and water. All other LATICRETE[®] and LATAPOXY materials require no maintenance but installation performance and durability may depend on properly maintaining products supplied by other manufacturers.

8. TECHNICAL SERVICES/ CONTACT

Technical Assistance

Information is available by calling:
LATICRETE South East Asia Pte Ltd
No. 19 Sungei Kadut, Street 6,
Singapore 728864

Telephone : (08) 3910 0814

Handphone : (84) 979 793 804

Email : ttvo@laticrete.com.sg

Technical and safety literature

To acquire technical and safety literature, please visit our website at www.laticrete.com.sg